

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÓC SƠN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 57/2021/HSST*  
*Ngày: 27/5/2021*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Bích Nguyệt**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Nguyễn Văn Vĩ**

2. Bà **Nguyễn Bích Liên**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Ông **Tạ Quốc Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2021/HSST ngày 07 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

**NGUYỄN XUÂN B**, sinh năm 2002 tại Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Tru, xã Tri Tr, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Nguyễn Văn T, con bà Lê Thị H; Vợ: chưa có; Tiền án: không, Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2021 đến ngày 29/3/2021, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”.

*Có mặt tại phiên tòa.*

**Người bị hại:**

Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1953

Trú tại: Thôn 5, xã HK, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

*Vắng mặt tại phiên tòa.*

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1979

Trú tại: Thôn Tr, xã Tri Tr, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

*Có mặt tại phiên tòa.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Xuân B là nhân viên phục vụ quán ăn do anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1976; trú tại: Thôn 5, xã HK, huyện Sóc Sơn, Hà Nội làm chủ. Ngày 11/02/2021, do dịch bệnh covid nên B không về quê ăn tết, B xin ở lại nên anh Tr đưa B về nhà bố mẹ đẻ của anh Tr là ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1953, trú tại thôn 5, xã HK, huyện Sóc Sơn, Hà Nội để ở và ăn tết. Sáng 14/02/2021, B đi vào phòng ngủ của ông H để lấy nước ngọt uống, phát hiện trên đầu giường của ông H có tệp tiền để dưới gối nên B nảy sinh ý định trộm cắp. B cầm tệp tiền lên và rút 01 tờ 100.000 đồng đút vào túi quần rồi để lại tệp tiền vào vị trí ban đầu thì thấy có 01 ví da, B mở ra thì thấy bên trong có nhiều tờ mệnh giá 500.000 đồng. B lấy ra một số tờ 500.000 đồng đút vào túi áo rồi để chiếc ví lại vị trí cũ. Sau đó, B đi lên phòng ngủ ở tầng hai và đếm được tổng cộng là 4.100.000 đồng. Đến chiều ngày 15/02/2021, B đi đến cửa hàng Điện Máy Xanh tại phố N, xã Trung G, huyện Sóc Sơn, Hà Nội mua 01 chiếc điện thoại Xiaomi Redmi 9T với giá 3.990.000 đồng, mua 01 sim điện thoại với giá 60.000 đồng và một thẻ cào điện thoại mệnh giá 50.000 đồng. Ngày 16/02/2021 bị cáo đi cùng bạn về nhà bị cáo ở Phú Xuyên, Hà Nội đến ngày 17/02/2021, bị cáo quay lại quán của anh Tr làm việc bình thường. Ngày 24/02/2021, ông H trình báo cơ quan công an về việc bị mất trộm tiền và cùng ngày bị cáo B đã giao nộp cho cơ quan Công an chiếc điện thoại di động mà bị cáo đã dùng tiền trộm cắp để mua.

Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 07/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Xuân B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố và xin giảm nhẹ mức hình phạt.

Người bị hại là ông Nguyễn Văn H có lời khai:

Trước tết nguyên đán, con trai ông tên là Sơn đang lao động ở Hàn Quốc có biểu ông 5.000.000 đồng, ông lĩnh tiền trợ cấp 02 tháng được 3.754.000 đồng và 500.000 đồng tiền thưởng tết; vợ chồng anh Tr cho ông 2.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền của ông trước khi bị mất là khoảng 12.000.000 đồng, sau khi bị mất còn khoảng 1.300.000 đồng. Ông bị mất trộm số tiền 10.754.000 đồng. Đại diện gia đình của B đã bồi thường cho ông toàn bộ số tiền trên, ông đã nhận đủ và không có

yêu cầu gì khác về phần dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho B.

Bà Lê Thị H có lời khai: không biết gì về số tiền mà B đã trộm cắp được của ông H. Quá trình điều tra, bà và mẹ kế của bị cáo B đã đến gặp ông H có nghe ông H nói bị mất trộm 10.754.000 đồng nên đề giảm nhẹ hình phạt cho B, bà đã tự nguyện bồi thường đủ số tiền mà ông H đã yêu cầu. Số tiền 10.754.000 đồng bồi thường thay cho B toàn bộ là tiền của bà ứng ra bồi thường hộ cho bị cáo, bà Á là mẹ kế của B có đi cùng và có ký vào bên giao tiền nhưng chỉ là ký với tư cách đại diện gia đình và chứng kiến việc giao nhận số tiền trên. Số tiền bà ứng ra bồi thường cho ông H là do bà hoàn toàn tự nguyện, không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết về số tiền này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn duy trì quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá các tài liệu, chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015; Điều 106, 135 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo B từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Gia đình bị cáo B đã bồi thường cho người bị hại, người bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không phải giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 9T, màu sơn đen xám, IMEI 1: 868360050103885/01; IMEI 2: 868360050103893/01 do bị cáo dùng tiền trộm cắp được để mua nhưng gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại toàn bộ số tiền bị cáo đã trộm cắp.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố. Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, lời khai của bị cáo, người bị hại và các chứng cứ khác đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

Sáng 14/02/2021, tại phòng ngủ của ông Nguyễn Văn H ở thôn 5 xã HK, huyện Sóc Sơn, Hà Nội, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp của ông H tổng số tiền 4.100.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 08 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng).

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Hành vi của Nguyễn Xuân B đã trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng an toàn xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị Nhà nước quy định là tội phạm, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản, lén lút chiếm đoạt số tiền 4.100.000 đồng của ông Nguyễn Văn H.

Đối với lời khai của ông H về số tiền bị trộm cắp: ông H khai bị B trộm cắp số tiền 10.754.000 đồng nhưng ngoài lời khai của ông H thì không còn tài liệu nào khác chứng minh nên không đủ căn cứ xác định ông H bị trộm cắp số tiền 10.754.000 đồng.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại; người bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường, không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự đồng thời xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm b, i, s Khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy cần có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền để sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về dân sự: người bị hại là ông Nguyễn Văn H đã nhận đủ tiền bồi thường từ gia đình bị cáo và không yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không phải giải quyết.

[4] Về vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 9T, màu sơn đen xám, IMEI 1: 868360050103885/01; IMEI 2: 868360050103893/01 bị cáo đã dùng số tiền trộm cắp được để mua nhưng gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền bị trộm cắp cho người bị hại nên cần trả lại chiếc điện thoại này cho bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, 135, 326, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Xuân B 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án về tội "Trộm cắp tài sản".

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tri Tr, huyện Phú Xuyên, Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 9T, màu sơn đen xám, IMEI 1: 868360050103885/01; IMEI 2:

868360050103893/01 (tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2021 giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Ông Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Bà Lê Thị H có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- THADS huyện Sóc Sơn;
- Dương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Trần Thị Bích Nguyệt***

